

THÔNG TƯ

CỦA BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Hướng dẫn quy trình quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho việc chống xuống cấp các cơ quan khoa học, công nghệ và môi trường (kinh phí sửa chữa xây dựng nhỏ)

Trong vài năm gần đây, Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường (KHCHNT) đã thống nhất với Bộ Tài chính, trích một khoản kinh phí sự nghiệp nghiên cứu khoa học hàng năm hỗ trợ cho việc chống xuống cấp để thực hiện sửa chữa xây dựng nhỏ (SCXDN) cơ sở vật chất kỹ thuật của các cơ quan khoa học, công nghệ và môi trường. Nhờ đó, tình trạng xuống cấp giảm dần, từng bước khôi phục giá trị sử dụng của cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có, cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, thiết thực góp phần hoàn thành các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KHCHN).

Để việc quản lý nguồn kinh phí này đi vào nề nếp và sử dụng có hiệu quả hơn, căn cứ Quyết định số 92/TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 7/3/1994 về tăng cường quản lý chống lãng phí, thất thoát trong đầu tư và xây dựng, trên cơ sở những nội dung chủ yếu của Thông tư liên bộ Ủy ban kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính số 02/TTLB ngày 28/3/1994 hướng dẫn về kế hoạch hoá và quản lý vốn sự nghiệp kinh tế và các sự nghiệp khác đầu tư cho các công trình xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa lớn, Bộ KHCHNT hướng dẫn thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, KINH PHÍ SCXDN:

1. Mục tiêu:

Mục tiêu chủ yếu của SCXDN nhằm giảm dần và khắc phục tình trạng xuống cấp các loại công trình kiến trúc và cơ sở hạ tầng của các cơ quan khoa học công nghệ và môi trường, từng bước khôi phục giá trị sử dụng, tạo điều kiện thích hợp cho việc khai thác đồng bộ, cải thiện

môi trường, điều kiện lao động và làm việc ở các công trình này, góp phần triển khai có kết quả các hoạt động KHCN.

2. Nội dung chủ yếu của SCXDN:

Sửa chữa, cải tạo các công trình kiến trúc chính như: nhà, xưởng dùng cho nghiên cứu thí nghiệm, làm việc, hội thảo, cơ sở sản xuất thử, thử nghiệm (xưởng, ao, hồ, sân vườn, chuồng trại), kho tàng... với các nội dung công việc chủ yếu như: chống thấm, dột, nóng, lún, nứt; sửa chữa hệ thống cửa bị mối, mọt, mục; sửa chữa bổ xung bàn, ghế, tủ hành chính, giá, kệ thí nghiệm; sửa chữa hệ thống thông gió, tủ hút; sửa chữa điện, nước trong các công trình này...

Sửa chữa cơ sở hạ tầng: hệ thống điện, đường đi, hệ thống cấp, thoát nước.

Sửa chữa công trình xử lý chất thải (rắn, khí, lỏng hoặc các dạng khác). làm sạch môi trường, điều kiện lao động và làm việc.

Xây dựng nhỏ thêm công trình kỹ thuật phụ trợ (công trình này mới phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng), nhằm tạo điều kiện khai thác vận hành đồng bộ toàn công trình: cơ sở hạ tầng, tường ngăn, hàng rào, kho, ga ra...

Kinh phí SCXDN:

Gồm toàn bộ chi phí mua vật tư, nhiên liệu, năng lượng, trả công lao động và một số chi phí khác nhằm khôi phục giá trị sử dụng hoặc khai thác đồng bộ hệ thống công trình kiến trúc....đã có..

Không sử dụng kinh phí SCXDN từ nguồn kinh phí của Nhà nước để:

Sửa chữa làm thay đổi cơ bản cấp công trình kiến trúc... hiện có hoặc làm thay đổi kết cấu, mở rộng công suất thiết kế.

Sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng thường xuyên.

Sửa chữa công trình kiến trúc thuê, mượn ... của cơ quan khác và thời gian được quyền sử dụng nhỏ hơn 5 năm.

Sửa chữa các công trình, hạng mục công trình không thuộc danh mục được duyệt về SCXDN hoặc đang được sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB) hoặc quy hoạch XD CB.

Sửa chữa máy móc, trang thiết bị hiện có, tăng cường trang thiết bị.

Đối với công trình kiến trúc đã hết niên hạn sử dụng hoặc còn niên hạn sử dụng nhưng giá trị còn lại dưới 30% (đã hao mòn hữu hình trên 70%), phải thanh lý hoặc dùng vốn đầu tư XD CB

để sửa chữa lớn hoặc xây dựng lại.

II.. ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC ĐẦU TƯ, NGUỒN VỐN

ĐẦU TƯ SCXDN

1. Đối tượng đầu tư:

Bao gồm các cơ quan nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (NCPT) đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Bộ KHCNMT, các cơ quan tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, môi trường, cơ quan thông tin KHCN trung ương và một số sở KHCNMT, có thể sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau:

- 1.1. Các cơ quan NCPT thuộc hai trung tâm khoa học Quốc gia.
- 1.2. Các cơ quan NCPT chủ trì các hướng khoa học ưu tiên, công nghệ mũi nhọn.
- 1.3. Một số cơ quan NCPT chuyên ngành, chuyên đề đặt tại một số Bộ và tại một số trường đại học chủ trì các hoạt động nghiên cứu và triển khai một số nhiệm vụ quan trọng thuộc các hướng khoa học, công nghệ ưu tiên khác có tính liên ngành và có ý nghĩa đối với nền kinh tế quốc dân.
- 1.4. Một số cơ quan tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, môi trường, cơ quan thông tin KHCN.
- 1.5. Một số sở KHCNMT cần được hỗ trợ do có nhiều khó khăn hoặc có nhu cầu đặc biệt hay đột xuất.

2. Nguyên tắc đầu tư:

Trước mắt chỉ tập trung ưu tiên cho các công trình có tính cấp bách như các phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất thử - thử nghiệm và một số Sở KHCNMT bị thiên tai, mới chia, tách tỉnh.

Tập trung dứt điểm cho từng hạng mục dự án, từng đối tượng đầu tư để sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

Thời gian thực hiện dự án không quá 2-3 năm

Do kinh phí có hạn nên các hoạt động đầu tư này chỉ mang tính hỗ trợ là chủ yếu, vì thế trong quá trình đầu tư cần phải xem xét kỹ các nguồn vốn có thể huy động của các đối tượng đầu tư để quyết định mức hỗ trợ.

3. Nguồn vốn đầu tư:

Vốn ngân sách Nhà nước trích từ kinh phí sự nghiệp nghiên cứu khoa học.

Vốn trích từ Quỹ phát triển KHCN tập trung của các Bộ, tỉnh, thành phố.

Vốn tự có hoặc coi như tự có của cơ sở.

III. TRÌNH TỰ XÂY DỰNG, DUYỆT, TRIỂN KHAI VÀ THANH QUYẾT TOÁN KINH PHÍ SCXDN:

1. xây dựng, duyệt dự án SCXDN:

1.1. Xây dựng dự án SCXDN:

Các cơ quan NCPT, cơ quan tiêu chuẩn, đo lường chất lượng, môi trường, cơ quan thông tin KHCN, Sở KHCNMT thuộc các đối tượng đầu tư nêu ở trên (sau đây gọi tắt là chủ đầu tư) nếu có nhu cầu cần phải xây dựng dự án SCXDN (mẫu thuyết minh dự án được đính kèm theo Thông tư này):

Dự án XDSCN qui mô nhỏ hoặc vừa là dự án có kỹ thuật đơn giản và có nhu cầu tổng thể về SCXDN với tổng kinh phí đến 500 triệu đồng. Nếu nhu cầu tổng về SCXDN dưới 20 triệu đồng thì không phải xây dựng dự án mà chỉ lập dự toán để Bộ, tỉnh, thành phố xét duyệt.

Dự án SCXDN qui mô lớn là dự án có kỹ thuật phức tạp và có nhu cầu tổng thể về SCXDN với tổng kinh phí lớn hơn 500 triệu đồng.

Việc xây dựng dự án cần căn cứ vào tổng thể hệ thống công trình kiến trúc, cơ sở hạ tầng hiện có (mức độ hư hỏng, xuống cấp, xác định giá trị, giá trị còn lại, giá trị sử dụng, vai trò và phạm vi sử dụng đối với các hoạt động KHCN) trên một địa điểm cụ thể, xây dựng các phương án sửa chữa, lựa chọn các giải pháp công nghệ sửa chữa, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên và dự báo hiệu quả đạt được sau khi hoàn thành SCXDN.

1.2. Duyệt dự án SCXDN:

Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ KHCNMT về phương hướng, mục tiêu phát triển tiềm lực KHCN cho từng giai đoạn kế hoạch để duyệt dự án.

Hội đồng xét duyệt dự án cấp Bộ gồm các thành viên chính (Vụ XDSCB, Vụ kế hoạch, Vụ Kế toán Tài chính, Vụ quản lý KHKT) do Vụ quản lý KHKT làm thường trực Hội đồng, có sự tham gia của đại diện Bộ KHCNMT, Bộ Tài chính... dưới sự điều khiển của Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Bộ xét duyệt các dự án thuộc phạm vi KHCN.

Hội đồng xét duyệt dự án địa phương gồm các thành viên chính (UBKH tỉnh, thành phố, Sở Tài chính, Sở xây dựng, Sở KHCNMT) do Sở KHCNMT làm thường trực Hội đồng, có sự tham gia (hoặc có ý kiến thoả thuận trước, đối với các tỉnh, thành phố ở xa, điều kiện đi lại khó khăn) của Bộ KHCNMT, Bộ Tài chính... dưới sự điều khiển của Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố xét duyệt các dự án thuộc phạm vi KHCN. Nội dung xét duyệt phải cụ thể về mục tiêu, nội dung, khối lượng, tổng kinh phí... (trong đó phải phân định cụ thể và rõ ràng các nguồn kinh phí Nhà nước, Bộ, tỉnh, thành phố và tự có). Việc xét duyệt dự án SCXDN có qui mô lớn do Bộ, tỉnh, thành phố đề nghị. Tuỳ theo qui mô và tính chất phức tạp, Bộ KHCNMT, Bộ Tài chính... sẽ thoả thuận để Bộ, tỉnh, thành phố xét duyệt hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt.

Dự án được duyệt gửi đến Bộ KHCNMT, Bộ Tài chính... để làm cơ sở xem xét chủ trương đầu tư trong các kỳ kế hoạch.

2. Kế hoạch SCXDN hàng năm:

2.1. Lập kế hoạch SCXDN hàng năm:

Hàng năm, trên cơ sở hướng dẫn xây dựng kế hoạch KHCNMT của Bộ KHCNMT về phương hướng phát triển tiềm lực KHCN, Bộ, tỉnh, thành phố hướng dẫn chủ đầu tư lập kế hoạch SCXDN, (trong đó cần báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm trước) bao gồm nội dung, khối lượng, kinh phí... và đăng ký trong kế hoạch đầu tư của Bộ, tỉnh, thành phố theo thứ tự ưu tiên để thảo luận với Bộ KHCNMT trước hoặc cùng với các kế hoạch KHCN khác.

2.2. Lập, duyệt thiết kế, dự toán SCXDN hàng năm:

Trên cơ sở thông báo chỉ tiêu kế hoạch SCXDN hàng năm của Bộ KHCCNMT, Bộ, tỉnh, thành phố giao chỉ tiêu cụ thể cho chủ đầu tư và đơn đốc chủ đầu tư lập thiết kế, dự toán chi tiết theo nội dung và kinh phí được giao, đồng thời phối hợp với Bộ KHCNMT, Bộ Tài chính... tiến hành xem xét thiết kế và dự toán hàng năm để Thủ trưởng Bộ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố (hoặc cơ quan được uỷ quyền) xét duyệt.

Việc xét duyệt phải cụ thể về nội dung công việc, khối lượng, đơn giá, tổng chi phí (trong đó phải phân định cụ thể và rõ ràng các nguồn kinh phí Nhà nước, Bộ, tỉnh, thành phố và tự có), thời gian và địa điểm thực hiện.